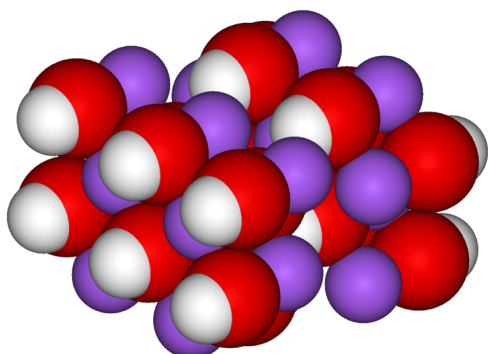




Information and MSDS Natri Hydroxit



Nhận dạng:

Danh pháp IUPAC	Sodium hydroxide
Tên khác	Xút, xút ăn da, kiềm
Công thức phân tử	NaOH
Phân tử gam	39,9971 g/mol
Số CAS	1310-73-2

Thuộc tính:

Bề ngoài	Tinh thể màu trắng
Khối lượng riêng	2,1 g/cm ³ , rắn
Điểm nóng chảy	318 °C (591 K)
Điểm sôi	1.390 °C (1.663 K)
Độ hòa tan trong nước	111 g/100 ml (20 °C)
Độ bazơ (pK _b)	-2.43

Các nguy hiểm:

NFPA 704	
Điểm bắt lửa	Không bắt lửa.

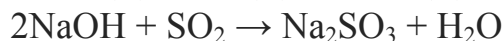
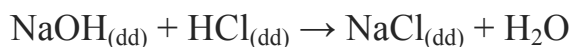
Tính chất vật lý:



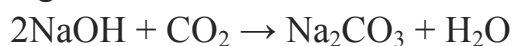
- Entanpi hòa tan ΔH° -44,5kJ/mol
- Ở trong dung dịch nó tạo thành dạng monohydrat ở 12,3-61,8 °C với nhiệt độ nóng chảy 65,1 °C và tỷ trọng trong dung dịch là 1,829 g/cm³

Tính chất hóa học:

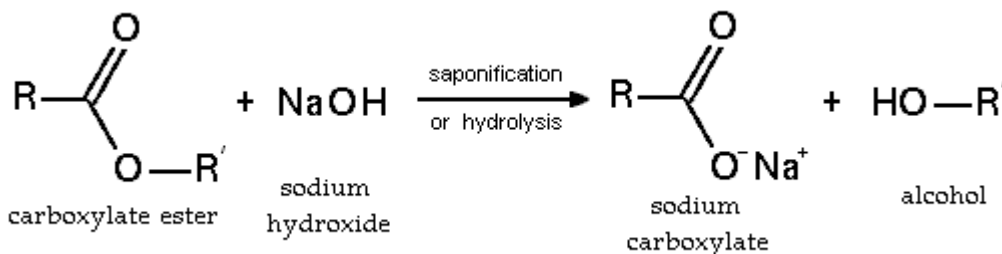
Phản ứng với các **axít** và ôxít axít tạo thành muối và nước



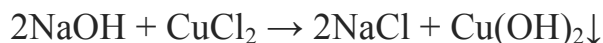
Phản ứng với cacbon điôxít



Phản ứng với các axít hữu cơ tạo thành muối của nó và thủy phân este:



Phản ứng với muối tạo thành bazơ mới và muối mới:



Tính chất khác:

- Hút ẩm mạnh, sinh nhiệt khi hòa tan vào nước. Do đó, khi hòa tan NaOH bắt buộc phải dùng nước lạnh.
- Hỗn hợp NaOH, octanol C₈H₁₅OH + diborane B₂H₆ tạo ra khi trộn lẫn các hợp chất oxime R₁R₂CNOH và diborane B₂H₆ trong môi trường tetrahydrofuran C₄H₈O sinh nhiệt rất lớn và có thể gây nổ nhẹ
- Có phản ứng với nước, các loại acid (vô cơ, hữu cơ), aldehyde, carbamat, các hợp chất halogen hữu cơ, este, isocyanate, ketone, ba zơ mạnh, các chất khử và oxy hóa mạnh, các chất lỏng dễ cháy, kim loại và các hợp chất kim loại, các hợp chất gốc ni tơ

Công dụng:



- Dùng trong công nghiệp sản xuất xà phòng, giấy
- Tẩy vải, sợi, phụ nhuộm.
- Xử lý dầu mỡ, chế tạo và nạp ắc qui kiềm.
- Xử lý nước .

Tính độc hại:

Nguyên nhân:

- Tiếp xúc hoặc ngấm qua da
- Tiếp xúc với mắt
- Hít
- Nuốt, uống nhầm

Tác hại:

Tùy thuộc thời gian tiếp xúc:

Tiếp xúc da:

- Ăn mòn, gây kích thích (bỏng), và thấm qua da.
- Triệu chứng: ngứa, mọc vảy, tấy đỏ, bỏng.

Tiếp xúc mắt:

- Hủy hoại thủy tinh thể hoặc gây mù.
- Triệu chứng: đỏ mắt, chảy nước mắt và ngứa.

Hít bụi:

- Gây ảnh hưởng đến hệ hô hấp
- Triệu chứng: cháy nám phổi, hắt hơi, ho.
- Hít quá nhiều có thể làm hỏng phổi, gây tắc thở, ngất hoặc thậm chí là chết.

Nuốt, uống:

- Gây hại cho ruột
- Triệu chứng :giống như khi hít bụi NaOH

Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn:

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): dùng nước sạch rửa nhiều lần sau đó dùng dung dịch axit acetic 0.1% rửa đến khi pH=7 ngừng rửa rồi chuyển đến cơ sở y tế gần nhất để khám, điều trị tiếp.



2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa nước nhiều lần, sau đó dùng dung dịch axit acetic 2.5% rửa đến khi pH = 7 sau đó băng bó vết thương chuyển cơ sở y tế kiểm tra điều trị.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Chuyển nơi thoáng khí nghỉ ngơi, đặt nạn nhân tư thế nửa nằm nửa ngồi, thổi ngạt khi cần thiết.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống, nuốt nhầm hóa chất): cho súc miệng nước sạch nhiều lần, chuyển cơ sở y tế xem xét cấp cứu.

Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ:

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: Cho axit trung hòa rồi dùng nước xối rửa sạch mặt bằng nơi tràn chảy hóa chất.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng: Dùng cát đất tạo bờ chắn xung quanh không để hóa chất chảy lan rộng, dùng dụng cụ múc thu gom chứa vào thiết bị chứa khác chở về nơi sản xuất xử lý, sau đó dùng axit pha loãng hoặc phèn trung hòa, phun nước làm sạch nơi bị tràn chảy.

Sử dụng và bảo quản:

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm: Phải có đầy đủ trang bị phòng hộ cá nhân.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản: Thiết bị chứa đảm bảo có độ chắc chắn, vật liệu là nhựa thủy tinh khu vực chứa phải có bờ ngăn, phương tiện thu hồi khi có tràn chảy rơi vãi. Không để lẫn với các chất có tính axit.

Không được chứa vào loại vỏ làm bằng Nhôm, kẽm, niken, hợp kim của chúng.

Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân:

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết: Thông gió, tủ hút hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

– Bảo vệ mắt: Dùng kính, Mặt nạ, khẩu trang

– Bảo vệ thân thể: Mặc quần áo bảo hộ lao động

– Bảo vệ tay: đi găng tay

– Bảo vệ chân: đi giày hoặc ủng

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: mặt nạ phòng độc, quần áo chống thấm, găng tay cao su, ủng, hoặc bộ quần áo chum người có dưỡng khí...

4. Các biện pháp vệ sinh: Tắm rửa vệ sinh thân thể sau khi tiếp xúc với hóa chất, tẩy rửa quần áo nhiễm bẩn.

Ảnh hưởng lên hệ sinh thái:



- Hợp chất này gây ảnh hưởng nghiêm trọng lên hệ sinh thái do tính kiềm hoá của nó khi tập trung 1 lượng lớn vào môi trường nước.
- Dung dịch thải ra môi trường pH = 7 - 8

Các quy định về đóng gói, tem mác và vận chuyển.

- Sản phẩm là dung dịch được đóng trong can, téc, phuy...trong điều kiện an toàn: có van, nắp đậy kín, khóa..
- Sản phẩm dạng rắn chứa trong bao kín.
- Có tem mác ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử dụng, hình ảnh cảnh báo nguy hiểm...
- Vận chuyển trên xe chuyên dụng.



DAN HAO CHEMICAL

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ HOÀN HẢO

Địa chỉ: Số 25 ngõ 42 phố Đức Giang, P.Đức Giang, Q.Long Biên, TP Hà Nội

Điện thoại: 0912822608; Email: info@hoanhaochemical.com; haochemco@gmail.com
